

ELSA Insurance Program

Chương trình Bảo hiểm Sức khỏe, Tai nạn
và Sinh mạng 2024



Nội Dung

01



Giới thiệu chung về chương trình bảo hiểm

Thông tin chung về hợp đồng bảo hiểm, thời gian chờ, định nghĩa bệnh đặc biệt, có sẵn

Quyền lợi bảo hiểm và Loại trừ bảo hiểm

Thông tin chi tiết về các quyền lợi bảo hiểm và các điểm loại trừ chính, thường gặp



02

03



Hướng dẫn sử dụng bảo hiểm

Sử dụng dịch vụ bảo lãnh viện phí, hướng dẫn chứng từ hồ sơ bồi thường

Hướng dẫn sử dụng ứng dụng Genvita

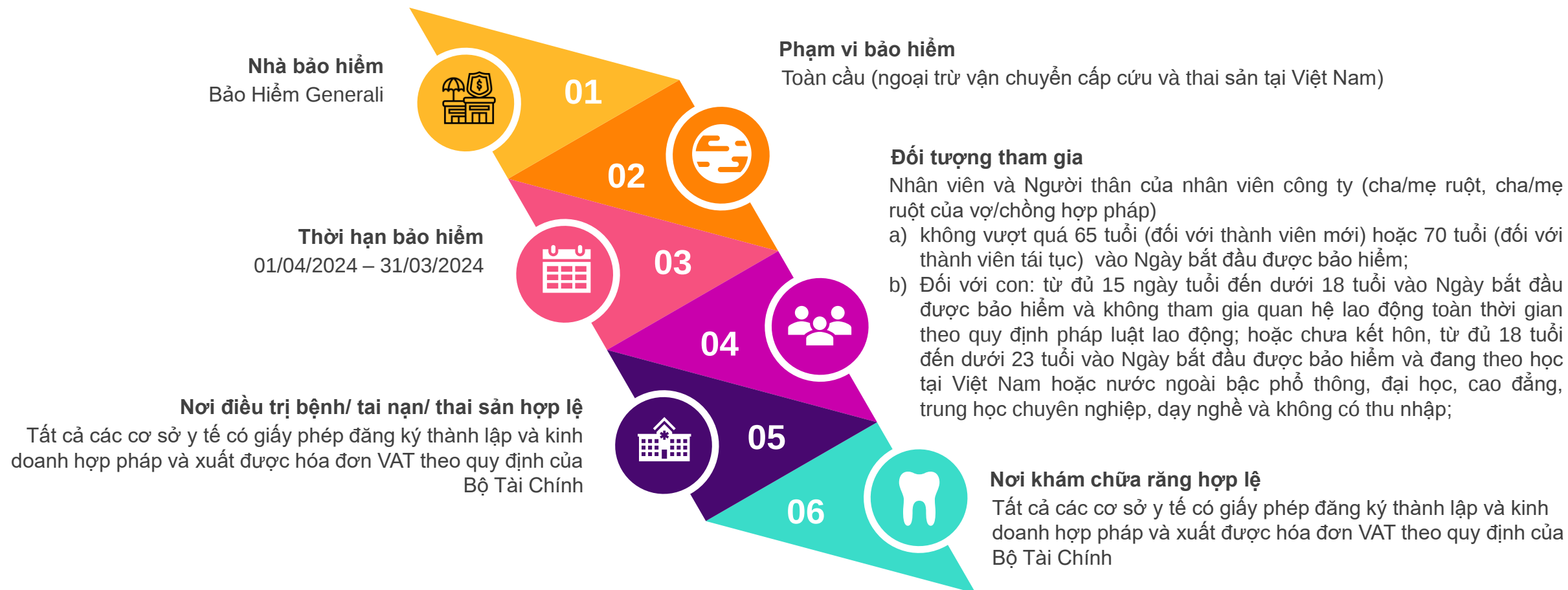
Hướng dẫn các bước đăng ký và sử dụng ứng dụng Genvita



04

Giới thiệu chung về chương trình bảo hiểm

Thông Tin Chung



Lưu ý danh sách cơ sở y tế bị loại trừ của Generali. Generali sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến các cơ sở y tế bị loại trừ này

Danh sách cơ sở y tế bị loại trừ

CƠ SỞ Y TẾ		ĐỊA CHỈ
TP. HỒ CHÍ MINH		
1	Nha khoa Cali	303 Cách Mạng Tháng Tám – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
2	Nha khoa Nhật Mỹ 2	9 Vĩnh Hội – Phường 4 – Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh
3	Nha khoa Đăng Lưu	34 Phan Đăng Lưu – Phường 6 – Q. Bình Thạnh – TP. Hồ Chí Minh
4	Nha khoa Saigon Smile	70 Hoàng Diệu – Phường 12 – Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh
CÁC TỈNH THÀNH KHÁC		
5	Nha khoa Bến Thành	22 Khu phố 3 Nguyễn Ái Quốc – Phường Tân Tiến – TP. Biên Hòa – Đồng Nai
6	Nha khoa Nam Sài Gòn	141/7 Phạm Văn Thuận – Phường Tam Hiệp – TP. Biên Hòa – Đồng Nai
7	Nha khoa Việt Hoa	103/1 Đường 30/4 – Phường Trung Dũng – TP. Biên Hòa – Đồng Nai
8	Phòng Khám An Dân	46/16A Khu phố Đông Chiêu – Phường Tân Đông Hiệp – Thị xã Dĩ An – Bình Dương
9	Nha khoa Happy	26 Hàm Nghi – Q. Thanh Khê – TP. Đà Nẵng

Thời gian chờ



Thời gian chờ tính từ ngày tham gia bảo hiểm lần đầu tiên liên tục (bao gồm hợp đồng năm trước)	Nhân viên & Người thân tài trợ	Người thân tự nguyện
Tai nạn	Không áp dụng	Không áp dụng
Điều trị bệnh tật thông thường	Không áp dụng	Không áp dụng
Tình trạng y tế có trước / Bệnh đặc biệt	Không áp dụng	365 ngày
Sảy thai, phá thai thuộc phạm vi bảo hiểm	60 ngày – bồi thường theo tỷ lệ	60 ngày
Các quyền lợi khác thuộc chăm sóc thai sản	270 ngày – bồi thường theo tỷ lệ	270 ngày
Tử vong/ TTVV do bệnh thông thường	Không áp dụng	Không áp dụng
Tử vong/Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Bệnh đặc biệt, Tình trạng y tế có trước và Thai sản	365 ngày	365 ngày

Định nghĩa bệnh đặc biệt, Tình trạng y tế có trước

Bệnh đặc biệt

Là một trong các bệnh sau: ung thư, u bướu các loại, huyết áp, các bệnh về tim, loét dạ dày, viêm khớp mãn tính, viêm gan (A, B, C), sỏi các loại trong hệ thống tiết niệu và đường mật, viêm xoang mãn tính, đái tháo đường, hen phế quản, Parkinson, viêm thận, các bệnh liên quan đến hệ thống tạo máu (bao gồm bệnh suy tủy, bạch cầu cấp, bạch cầu mãn tính), bệnh viêm amyđan cần phải cắt, VA quá phát cần phải nạo, trĩ, thoái hóa khớp, thoát vị đĩa đệm, rối loạn tiền đình, viêm tai giữa.

Tình trạng y tế có trước

Được hiểu là:

- a. Tình trạng bệnh, thương tích của Thành viên được bảo hiểm đã được khám hoặc xét nghiệm, hoặc tư vấn y khoa, hoặc chẩn đoán hoặc điều trị, hoặc
- b. Triệu chứng, dấu hiệu về tình trạng sức khỏe của Thành viên được bảo hiểm

phát sinh trước Ngày bắt đầu được bảo hiểm, mà nếu biết được các bệnh, thương tích, triệu chứng, dấu hiệu này Generali đã không chấp thuận bảo hiểm, hoặc chấp thuận bảo hiểm với mức phí tăng thêm, hoặc áp dụng loại trừ bảo hiểm.

Tiền sử sức khỏe được lưu giữ tại cơ sở y tế, hồ sơ y tế, hoặc lời khai của Thành viên được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Tình trạng y tế có trước

Quyền lợi bảo hiểm chi tiết và loại trừ bảo hiểm

Tóm Tắt Quyền Lợi Bảo Hiểm 2024

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	Nhân viên	Người thân tài trợ	Người thân tự nguyện
BẢO HIỂM TỬ KỲ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
BẢO HIỂM TỬ VONG VÀ THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN	300,000,000	300,000,000	300,000,000
BẢO HIỂM HỖ TRỢ THU NHẬP	60 ngày/kì nghỉ ốm, tối đa 120 ngày/năm 300,000/ngày Nghỉ ốm (100% lương tháng chia cho 30)	Không áp dụng	Không áp dụng
CHI PHÍ Y TẾ DO TAI NẠN (Nội trú và Ngoại trú)	50,000,000	50,000,000	50,000,000
ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ DO BỆNH	80,000,000	80,000,000	80,000,000
Đồng bảo hiểm	Không áp dụng		20% (gồm Thai sản) tại hệ thống BV, PK tư nhân & quốc tế
Chăm sóc thai sản (Thuộc giới hạn STBH của bảo hiểm điều trị nội trú do bệnh)	40,000,000	40,000,000	40,000,000
ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ DO BỆNH	10,500,000	10,500,000	10,500,000
Đồng bảo hiểm	Không áp dụng		20% (gồm Nha khoa, YTDP) tại hệ thống BV, PK tư nhân & quốc tế
Chăm sóc nha khoa (Thuộc giới hạn STBH điều trị ngoại trú)	2,625,000	2,625,000	2,625,000
Y tế dự phòng (Thuộc giới hạn STBH điều trị ngoại trú)	300,000	300,000	300,000

Quyền lợi bảo hiểm chi tiết 2024

	Quyền lợi	Nhân viên	Người thân tài trợ	Người thân tự nguyện
PHẦN I: BẢO HIỂM TỬ KỲ NHÓM GIA HẠN HÀNG NĂM				
	Phạm vi bảo hiểm	Toàn cầu		
	Số tiền bảo hiểm	100,000,000		
1	Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn	100% số tiền bảo hiểm		
2	Quyền lợi bảo hiểm tử vong do nguyên nhân không phải tai nạn	100% số tiền bảo hiểm		
3	Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	100% số tiền bảo hiểm		
PHẦN II: BẢO HIỂM TỬ VONG VÀ THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN GIA HẠN HÀNG NĂM				
	Phạm vi bảo hiểm	Toàn cầu		
	Số tiền bảo hiểm	300,000,000		
1	Quyền lợi tử vong do tai nạn	100% số tiền bảo hiểm		
2	Quyền lợi tử vong khi di chuyển trên phương tiện giao thông công cộng	200% số tiền bảo hiểm		
3	Quyền lợi thương tật do tai nạn	Theo tỷ lệ thương tật		
4	Quyền lợi bồi thường do tai nạn	Theo tỷ lệ thương tật		
PHẦN III: BẢO HIỂM HỖ TRỢ THU NHẬP GIA HẠN HÀNG NĂM				
	Phạm vi bảo hiểm	Toàn cầu	Không áp dụng	Không áp dụng
	Chương trình bảo hiểm	60 ngày/kì nghỉ ốm, tối đa 120 ngày/năm		
1	Nghỉ ốm do Tai nạn từ ngày nghỉ thứ 1	300,000/ngày Nghỉ ốm Không vượt quá 100% lương tháng chia cho 30 cho mỗi		

Quyền lợi bảo hiểm chi tiết 2024

	Quyền lợi	Nhân viên & Người thân tài trợ	Người thân tự nguyện
	PHẦN IV: BẢO HIỂM CHI PHÍ Y TẾ DO TAI NẠN		
	Số tiền bảo hiểm tối đa của bảo hiểm chi phí y tế do Tai nạn Bao gồm các giới hạn phụ như sau	50,000,000	50,000,000
1	Tiền giường và phòng mỗi ngày - Tại Bệnh viện công lập: loại trừ phòng bao. - Ngoài Bệnh viện công lập: Phòng tiêu chuẩn (không bao gồm phòng bao, phòng VIP, phòng Deluxe...)	1,000,000	1,000,000
2	Chi phí điều trị nội trú do Tai nạn Chi phí vitamin, thuốc bổ trợ được kê đơn kèm theo thuốc điều trị (không vượt quá chi phí thuốc điều trị)	50,000,000 1,000,000/năm	50,000,000 1,000,000/năm
3	Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (Tối đa 30 ngày nằm viện)	50,000,000	50,000,000
4	Trợ cấp mỗi Ngày nằm viện (Tối đa 60 ngày nằm viện)	- Sử dụng BHYT: 250,000 - Không sử dụng BHYT: 50,000	- Sử dụng BHYT: 250,000 - Không sử dụng BHYT: 50,000
5	Chi phí Phẫu thuật do Tai nạn	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH
6	Chi phí Vận chuyển cấp cứu do Tai nạn	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH
7	Chi phí điều trị ngoại trú do Tai nạn Chi phí vitamin, thuốc bổ trợ được kê đơn kèm theo thuốc điều trị (không vượt quá chi phí thuốc điều trị)	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH Theo Giới hạn phụ của Chi phí vitamin, thuốc bổ trợ được kê đơn kèm theo thuốc điều trị của Chi phí điều trị nội trú do Tai nạn	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH
8	Chi phí điều trị cấp cứu nha khoa do Tai nạn (Trong vòng 24 giờ từ khi xảy ra Tai nạn)	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH
9	Chi phí điều trị cấp cứu thai sản do Tai nạn (Trong vòng 24 giờ từ khi xảy ra Tai nạn)	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH



Quyền lợi bảo hiểm chi tiết 2024

	Quyền lợi	Nhân viên & Người thân tài trợ	Người thân tự nguyện
	PHẦN V: BẢO HIỂM ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ DO BỆNH		
	Đồng bảo hiểm	Không áp dụng	20% điều trị nội trú (bao gồm Thai sản) tại hệ thống Bệnh viện, Phòng khám tư nhân & quốc tế
	Số tiền bảo hiểm tối đa của bảo hiểm điều trị nội trú do Bệnh Bao gồm các giới hạn phụ như sau:	80,000,000	80,000,000
1	Tiền giường và phòng mỗi ngày - Tại Bệnh viện công lập: loại trừ phòng bao. - Ngoài Bệnh viện công lập: Phòng tiêu chuẩn (không bao gồm phòng bao, phòng VIP, phòng Deluxe...)	1,600,000	1,600,000
	Chi phí điều trị nội trú do Bệnh	80,000,000	80,000,000
2	Chi phí vitamin, thuốc bổ trợ được kê đơn kèm theo thuốc điều trị (không vượt quá chi phí thuốc điều trị)	1,600,000	1,600,000
3	Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (Tối đa 30 ngày nằm viện)	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH
4	Trợ cấp mỗi Ngày nằm viện (Tối đa 60 ngày nằm viện)	- Sử dụng BHYT: 400,000 - Không sử dụng BHYT: 80,000	- Sử dụng BHYT: 400,000 - Không sử dụng BHYT: 80,000
5	Chi phí điều trị trong ngày	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH
6	Chi phí Phẫu thuật do Bệnh	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH
7	Chi phí cấy ghép nội tạng (Các bộ phận: thận, tim, gan, phổi và tủy xương)	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH
8	Chi phí điều trị trước khi nhập viện (Trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện)	4,000,000	4,000,000

Quyền lợi bảo hiểm chi tiết 2024

	Quyền lợi	Nhân viên & Người thân tài trợ	Người thân tự nguyện
	PHẦN V: BẢO HIỂM ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ DO BỆNH (tt)		
9	Chi phí điều trị sau khi xuất viện (Trong vòng 45 ngày sau khi xuất viện)	4,000,000	4,000,000
10	Chi phí dịch vụ Chăm sóc y tế tại nhà (Tối đa 60 ngày)	6,000,000	6,000,000
11	Chi phí Vận chuyển cấp cứu do Bệnh (Không áp dụng đối với Chăm sóc thai sản)	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH	Theo chi phí thực tế đến tối đa STBH
	CHĂM SÓC THAI SẢN (Thuộc giới hạn Số tiền bảo hiểm tối đa của bảo hiểm điều trị nội trú do Bệnh)		
	Phạm vi bảo hiểm	Việt Nam	
	Số tiền bảo hiểm tối đa Bao gồm các giới hạn phụ như sau	40,000,000	40,000,000
1	Chi phí khám thai (Tối đa 05 lần)	2,100,000	2,100,000
2	Trợ cấp mỗi Ngày nằm viện (Tối đa 60 ngày)	- Sử dụng BHYT: 200,000 - Không sử dụng BHYT: 50,000	- Sử dụng BHYT: 200,000 - Không sử dụng BHYT: 50,000
3	Tiền giường và phòng mỗi ngày - Tại Bệnh viện công lập: loại trừ phòng bao. - Ngoài Bệnh viện công lập: Phòng tiêu chuẩn (không bao gồm phòng bao, phòng VIP, phòng Deluxe...)	Chi phí thực tế lên đến 1,600,000 / Ngày nằm viện	Chi phí thực tế lên đến 1,600,000 / Ngày nằm viện
	Chi phí sinh thường	40,000,000	40,000,000
	Chi phí điều trị biến chứng thai sản và/hoặc sinh khó		
	Chi phí sau khi sinh hoặc sau khi biến chứng thai sản cho 01 lần tái khám trong vòng 45 ngày kể từ ngày sinh hoặc ngày bị biến chứng thai sản		
	Chi phí chăm sóc dưỡng nhi (Trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh)		

Quyền lợi bảo hiểm chi tiết 2024

	Quyền lợi	Nhân viên & Người thân tài trợ	Người thân tự nguyện
	PHẦN VI: BẢO HIỂM ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ DO BỆNH		
	Đồng bảo hiểm	Không áp dụng	20% điều trị ngoại trú (bao gồm Nha khoa, Y tế dự phòng) tại hệ thống Bệnh viện, Phòng khám tư nhân & quốc tế
	Số tiền bảo hiểm tối đa Bao gồm các giới hạn phụ như sau	10,500,000	10,500,000
	Chi phí điều trị ngoại trú do Bệnh (Tính cho Một lần khám và điều trị) bao gồm tiền khám, Thuốc theo toa, xét nghiệm...		
1	Chi phí nội soi gây mê tại Bệnh viện công lập. Generali sẽ áp dụng Đồng chi trả là 10% trong trường hợp Thành viên được bảo hiểm nội soi gây mê tại Bệnh viện/Phòng khám tư nhân/quốc tế. Chi phí vitamin, thuốc bổ trợ được kê đơn kèm theo thuốc điều trị (không vượt quá chi phí thuốc điều trị)	3,150,000	3,150,000
		525,000	525,000
2	Vật lý trị liệu (Tối đa 60 lần)	210,000	210,000
	BẢO HIỂM CHĂM SÓC NHA KHOA (Thuộc giới hạn số tiền bảo hiểm điều trị Ngoại trú)		
	Số tiền bảo hiểm tối đa Bao gồm các giới hạn phụ như sau	2,625,000	2,625,000
1	Chi phí cạo vôi răng và đánh bóng răng (Tối đa 02 lần)	2,625,000	2,625,000
2	Chi phí kiểm tra, tư vấn, chẩn đoán nha khoa		
3	Chi phí điều trị răng chuyên khoa: bao gồm chi phí chẩn đoán hình ảnh theo chỉ định của Bác sĩ; chi phí điều trị viêm nướu, nha chu; chi phí trám răng bằng chất liệu Amalgam, Composite, Gic hoặc các chất liệu có giá tương đương (loại trừ chất liệu vàng, chất liệu quý hiếm); chi phí điều trị tủy răng, cắt u mô cứng của răng, cắt cuống răng, nhổ răng bệnh lý.		

Quyền lợi bảo hiểm chi tiết 2024

	Quyền lợi	Nhân viên & Người thân tài trợ	Người thân tự nguyện
	PHẦN VI: BẢO HIỂM ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ DO BỆNH (tt)		
	QUYỀN LỢI Y TẾ DỰ PHÒNG (Thuộc giới hạn số tiền bảo hiểm điều trị Ngoại trú)		
	Số tiền bảo hiểm tối đa Bao gồm các giới hạn phụ như sau	300,000	300,000
1	Trang thiết bị y tế, vitamin, thuốc bổ (Tính cho Một lần khám và điều trị ngoại trú hoặc nội trú)	300,000	300,000

Một số điểm loại trừ cơ bản

Vui lòng tham khảo chi tiết trong quy tắc bảo hiểm của Generali



**Vi phạm pháp luật,
nội quy, quy định
của chính quyền**



**Ảnh hưởng của
Rượu, bia, chất kích
thích**



**Hành động đánh
nhau, trừ tự vệ**



**Thuốc không có chỉ định,
đơn thuốc, tiêm vaccin,
thực phẩm chức năng**



**Tham gia hoạt động
hàng không, trừ khi
là hành khách có vé**



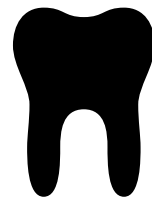
**Động đất, núi lửa,
nhiễm phóng xạ, ...**



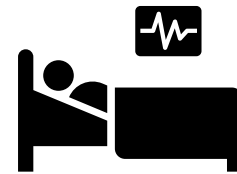
**Bệnh lây lan qua
đường tình dục, HIV,
AIDS....**



**Điều trị tại nhà, spa,
viện dưỡng lão, an
dưỡng....**



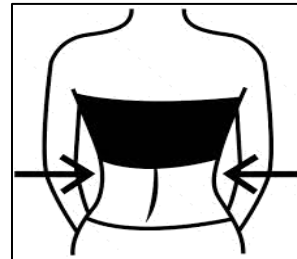
**Nhổ răng không có
bệnh lý**



**Điều trị/ phẫu
thuật theo yêu cầu**

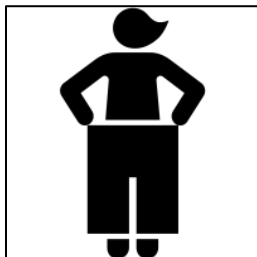


**Bộ phận giả, thiết bị hỗ
trợ thị / thính giác, máy
khí rung, đai thoát vị DD**



**Điều trị thẩm mỹ
và hậu quả**

Một số điểm loại trừ cơ bản (tiếp theo)



Điều chỉnh trọng lượng



Điều trị bệnh bẩm sinh, bệnh di truyền



Hoạt động thể thao mạo hiểm, chuyên nghiệp



Nặng, xe đẩy....



Phòng khám tư



Điều trị tâm thần, Stress, rối loạn tâm thần, suy giảm trí nhớ, lo âu, suy nhược



Ngủ ngáy, rối loạn giấc ngủ



Điều trị, Phẫu thuật có chỉ định từ trước khi bắt đầu bảo hiểm



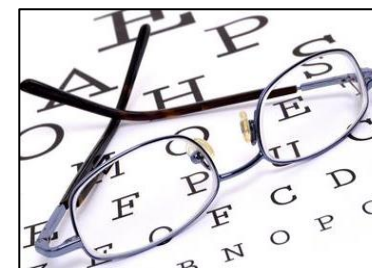
Hỗ trợ sinh sản, tránh thai, rối loạn CN sinh dục, thay đổi giới tính, ...



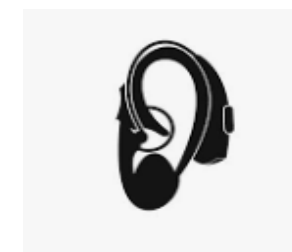
Chăm sóc, điều trị thai sản trong trường hợp có thai bằng biện pháp thụ tinh nhân tạo, thụ tinh ống nghiệm



Khám SK định kỳ; nằm viện/ tư vấn y tế với mục đích kiểm tra & không liên quan đến điều trị



Kiểm tra thị lực thông thường, phẫu thuật/ điều trị thoái hóa/phẫu thuật phục hồi thị giác, tật khúc xạ, mổ mắt điều tiết



Kiểm tra thính giác thông thường, phẫu thuật/ điều trị thoái hóa thính giác

Hướng dẫn sử dụng bảo hiểm

Lựa chọn 1: Bảo lãnh viện phí

NĐBH xuất trình thẻ bảo hiểm, Giấy tờ tùy thân có ảnh/ giấy khai sinh đối với NĐBH là trẻ em dưới 16 tuổi

Cơ sở y tế cung cấp thông tin cho Generali Việt Nam

Generali Việt Nam kiểm tra thông tin hợp lệ, phạm vi Bảo hiểm và gửi thông báo đồng ý hay từ chối cho Cơ sở y tế

Trước khi xuất viện, NĐBH kiểm tra các thông tin điều trị và ký xác nhận chi phí trước khi xuất viện

NĐBH cần thu thập các chứng từ ngoài phạm vi BLVP và gửi hồ sơ về thanh toán sau

01



02



03



04



05



(NĐBH: Người được Bảo hiểm)

Lựa chọn 1: Bảo lãnh viện phí

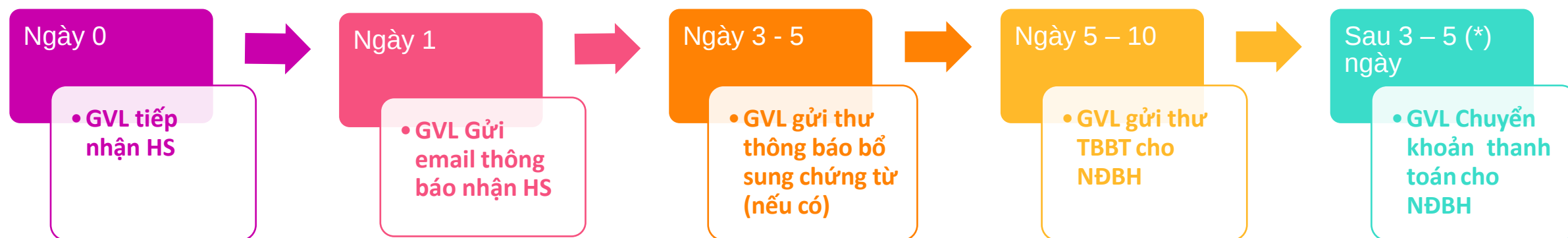
LƯU Ý ĐỐI VỚI BẢO LÃNH VIỆN PHÍ

- ! Thời gian thực hiện BLVP: từ thứ 2 đến chủ nhật (không bao gồm các ngày Lễ, Tết)
- ! NĐBH có tên trong danh sách tham gia Bảo hiểm, có thẻ bảo hiểm và CMND/CCCD/passport đã được đăng ký với Generali VN và đang còn hiệu lực.
- ! Áp dụng đối với các cơ sở y tế nằm trong danh sách Bảo lãnh viện phí của GVL
<https://generali.vn/page/thu-vien-thong-tin/tai-lieu-bieu-mau/danh-sach-bao-lanh-vien-phi>
- ! KH đặt cọc cho bệnh viện nếu được bệnh viện yêu cầu và thanh toán những khoản chi phí ngoài phạm vi bảo hiểm
- ! Không áp dụng Bảo lãnh viện phí trong các trường hợp sau:
 -  Điều trị tai nạn hay hậu quả tai nạn trước đó
 -  Điều trị cấp cứu
 -  Chi phí dưỡng nhi và các khoản trợ cấp
 -  Khách hàng không cung cấp đúng thông tin như đã đăng ký Bảo hiểm (CMND/CCCD, DOB, họ và tên,...)
 -  Cơ sở Y tế - GVL không đủ thông tin để xác định Bảo lãnh viện phí

Việc từ chối BLVP do chưa đủ thông tin không có nghĩa Khách hàng không được bảo hiểm, mà chỉ là khách hàng thanh toán tiền trước và yêu cầu bồi thường sau. Dịch vụ BLVP là một tiện ích trong việc sử dụng quyền lợi bảo hiểm. Tuy nhiên, thành viên nên chủ động trong vấn đề tài chính khi thăm khám, điều trị, tránh tình trạng bị động khi bị từ chối bảo lãnh.

Thanh toán trước – Bồi thường sau

Quy trình giải quyết bồi thường (10 – 15 ngày làm việc đối với nộp hồ sơ trực tiếp hoặc 5 – 7 ngày làm việc đối với hồ sơ nộp online qua app GENVITA)



Phương thức nhận hồ sơ bồi thường

- Đối với hồ sơ điều trị y tế (nội trú, ngoại trú, thai sản, khám răng, tai nạn): nộp online bản scan/ chụp ảnh màu qua ứng dụng GenVita của Generali (hồ sơ gốc vui lòng lưu lại tối đa 90 ngày trong trường hợp Generali cần kiểm tra/ đối chiếu để phục vụ kiểm tra/ kiểm toán)
- Đối với hồ sơ khác (tử vong, thương tật vĩnh viễn, trợ cấp,...): nộp bản cứng qua chuyển phát Nhanh đến văn phòng bồi thường của Generali

Thanh toán trước – Bồi thường sau

Hướng dẫn chứng từ bồi thường y tế

Điều trị nội trú

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm
- Giấy ra viện
- Giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có)
- Bảng kê chi tiết viện phí
- Tóm tắt bệnh án
- Toa thuốc xuất viện (nếu có)
- Kết quả xét nghiệm & chẩn đoán hình ảnh (nếu có)



Điều trị ngoại trú

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm
- Toa thuốc/ sổ khám bệnh
- Chỉ định & kết quả xét nghiệm & chẩn đoán hình ảnh



Điều trị răng

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm
- Phiếu điều trị răng thể hiện quy trình điều trị (đặc biệt là chữa tủy) và bệnh lý
- Phim chụp răng (nếu chữa tủy, nhổ răng,...)



Trợ cấp ngày nghỉ tai nạn

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm
- Giấy ra viện (trường hợp điều trị nội trú)
- Giấy nghỉ hưởng BHXH (trường hợp điều trị nội trú)
- Chỉ định nghỉ của bác sĩ
- Bảng chấm công, phiếu lương
- Chứng từ điều trị y tế/ toa thuốc cho các lần khám/ tái khám



Điều trị tai nạn

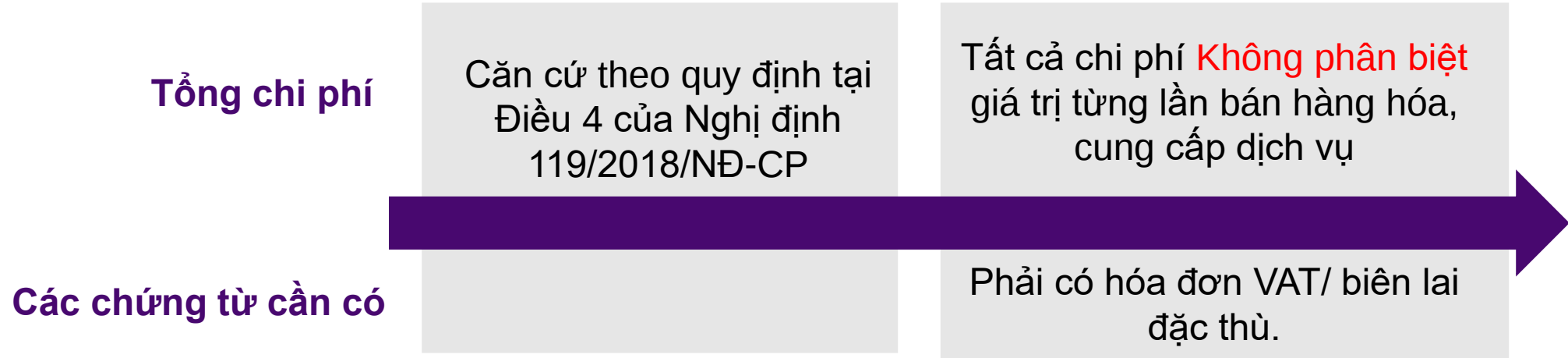
- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm
- Bản tường trình tai nạn
- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn hoặc xác nhận của cơ sở y tế về việc không thực hiện xét nghiệm nồng độ cồn.
- Giấy tờ xe & Giấy phép lái xe (trường hợp tai nạn giao thông)
- Biên bản kết luận tai nạn của công an giao thông (nếu có)
- Giấy chứng nhận thương tật (nếu có)
- Các giấy tờ y tế như trong trường hợp điều trị nội trú/ ngoại trú

Lưu ý:

- **Không chấp nhận** nằm viện tại phòng khám, phẫu thuật phải được thực hiện tại bệnh viện
- Điều trị trong ngày phải có Giấy ra viện & phát sinh chi phí tiền giường.
- Toa thuốc kê **không quá 30 ngày** & phải có **dấu mộc của cơ sở khám chữa bệnh**, kèm theo chữ ký, ghi rõ họ tên bác sĩ, Toa thuốc chỉ có giá trị mua thuốc **trong vòng 5 ngày kể từ ngày kê đơn**
- Trường hợp **mua thuốc thay thế** (bao gồm cả cùng thành phần dược lý) đều phải được Bác sĩ chỉ định & xác nhận
- **Thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế** không thuộc phạm vi bảo hiểm.
- Phải có **chỉ định của Bác sĩ về tổng số lần** cần tập vật lý trị liệu/xông thuốc & **Phiếu theo dõi** các lần
- Nếu tái khám trước khi dùng hết đơn thuốc phải có nguyên nhân thể hiện trong hồ sơ
- Bác sĩ Đông Y được quyền bán thuốc với điều kiện là hóa đơn mua thuốc phải hợp lệ

Thanh toán trước – Bồi thường sau

Hướng dẫn chứng từ tài chính



Lưu ý:

- Đối với chi phí y tế trên 200.000 VNĐ nhưng NĐBH **không cung cấp được hóa đơn VAT**: GVL **linh động** giải quyết tối đa 199.000 VNĐ cho tất cả những chi phí không có hóa đơn VAT trong lần khám đó, yêu cầu phải có biên lai/ phiếu thu hợp lệ.
- Hóa đơn mua thuốc: **xuất ngay khi mua thuốc**. Nếu nhà thuốc xuất hóa đơn sau 05 ngày (nhưng không vượt quá 30 ngày kể từ ngày kê toa), cần bổ sung phiếu thu ban đầu.
- Hóa đơn: xuất trong vòng **30 ngày** kể từ ngày điều trị
 - ✓ Phải có **con dấu** của cơ sở y tế/ nhà thuốc (dấu mộc tròn) (trừ trường hợp cơ sở y tế được miễn dấu)
 - ✓ Phải có **chữ ký** của người bán hàng, người mua hàng (**nếu là hóa đơn giấy hoặc hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử**)
- Phải nộp kèm **biên lai tiền khám** nếu chi phí khám không xuất hóa đơn, bảng kê chi tiết nếu hóa đơn chưa liệt kê chi tiết

Thanh toán trước – Bồi thường sau

Hướng dẫn chứng từ tài chính

Hóa đơn bán lẻ, toa thuốc < 200,000 đồng

HÓA ĐƠN BÁN LẺ

Họ tên người mua: _____
Đơn vị cơ quan: _____

STT	TÊN HÀNG VÀ QUY CÁCH PHẨM CHẤT	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	THÀNH TIỀN
1	linh hua 50g	✓	2	12100	
2	Nha Bui Nam	✓	4	5320	
3	napin	✓	6	3300	
4	caluvin	✓	4	8300	
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					

Cong thành tiền (viết bằng chữ): _____
Ngày 15 tháng 10 năm 2025
Người nhận hàng: _____ Đã nhận đủ tiền: _____ Người viết hóa đơn: _____

ĐÃ THU TIỀN

Hóa đơn tài chính, toa thuốc > 200,000 đồng

CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI Mẫu số: 02GTT3/001
HÓA ĐƠN BÁN HÀNG Ký hiệu: 36AG/1/P
Liên 2: Giao người mua
Ngày 15 tháng 10 năm 2025 Số: 0041555

Đơn vị bán hàng: _____
Mã số thuế: _____
Địa chỉ: _____
Điện thoại: _____

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Nhân
Tên đơn vị: Công ty TNHH Candle Corp. VN
Mã số thuế: 360815264
Địa chỉ: An Hòa, Thới An, HT - HN
Số tài khoản: _____

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sapchex 10g	Viên	10	10000	100.000
2	Buclad 10g	"	10	6000	60.000
3	Conny 15	"	15	3000	45.000
4	Minivon	"	05	2800	14.000
5	SAT	Cong	01	30.000	30.000

Cong tiền bán hàng hóa, dịch vụ: 262.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên): _____
Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên): _____
Chức vụ: _____
Ngày 15 tháng 10 năm 2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Dấu mộc nhà thuốc

Thanh toán trước – Bồi thường sau

Hướng dẫn chứng từ tài chính

Phiếu thu từng dịch vụ < 200,000 VNĐ

Hóa đơn thể hiện tổng chi phí > 200,000 VNĐ

Bệnh Viện An Sinh

BIÊN LAI THU TIỀN

Số biên lai: PT/Q.A.1401007607
HT thanh toán: Chuyển khoản

Họ tên: [redacted] Tuổi: 66 Giới tính: Nữ
Mã Y Tế: 717607.120302105 Địa chỉ: 88/1 K Phan Sào Nam, F11, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Chẩn đoán sơ bộ:

Tên dịch vụ	Bác sĩ chỉ định	Nơi thực hiện	Giá tiền	Giảm	Thanh toán
Chăm Tai Mũi Họng		Phòng khám Tai Mũi Họng 1	110.000		110.000

Ngày 24 tháng 1 năm 2014 8:51:24AM
Người thu tiền: Trần Thị Ngọc Bích
Số tiền phải trả: 110.000
Một trăm mười ngàn đồng chẵn

Người nộp tiền: [redacted] Kế toán trưởng: [redacted] Thủ quỹ: [redacted]

Ghi chú: Khách hàng đối sang Hóa đơn GTGT, vui lòng liên hệ tại quầy thu ngân để được hướng dẫn ngày của tháng hiện tại. Quá thời hạn nêu trên sẽ không được giải quyết.

CTY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN AN SINH
10 Trần Huy Liệu, P.12 - Q. Phú Nhuận - TP.HCM
MST: 0 3 0 2 7 7 4 4 3 3

CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN AN SINH

Mẫu số: 01GTK3/001

Địa chỉ: 10 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Mã số thuế: 0302774433 - Điện thoại: 3845 7777 - Fax: 3847 6734
Số tài khoản: 3553819 tại NH TMCP Á Châu - CN Sài Gòn
Ký hiệu: AS/13P
Số: 0035879

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao cho người mua

Ngày 24 tháng 1 năm 2014

Họ tên người mua hàng: [redacted] Mã khách hàng: [redacted]

Tên đơn vị: [redacted]

Địa chỉ: 88/1 K Phan Sào Nam, F11, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Hình thức thanh toán: TMCK Mã số thuế: [redacted]

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền chưa có thuế	Thuế GTGT		Thành tiền đã có thuế
						TS%	Tiền thuế	
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
	Chăm Tai Mũi Họng				1.100.000			1.100.000
						Cộng tiền hàng:		
						Tiền thuế GTGT:		1.100.000
						Tổng cộng tiền thanh toán:		1.100.000

Số tiền viết bằng chữ: Một triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng chẵn

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên): [redacted]

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên): [redacted]

Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên): [redacted]

Ghi chú: Khách hàng đối sang Hóa đơn GTGT, vui lòng liên hệ tại quầy thu ngân để được hướng dẫn ngày của tháng hiện tại. Quá thời hạn nêu trên sẽ không được giải quyết.

CTY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN AN SINH
10 Trần Huy Liệu, P.12 - Q. Phú Nhuận - TP.HCM
MST: 0 3 0 2 7 7 4 4 3 3

Thanh toán trước – Bồi thường sau

Hướng dẫn chứng từ tài chính

Hoá đơn Điện tử

 BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Mã số thuế: 0302203609 Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Số tài khoản: 0071000577701 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Điện thoại: 0838554269 - Fax: 0839506126								
		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số: 01GTKT0/001 Ký hiệu: YB/17E Số: 0000801		
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: ***** Mã số thuế: ***** Địa chỉ: Hình thức thanh toán: TM/CK - Số tài khoản:								
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sau thuế GTGT
1	2	3	4	5	$6 = 4 \times 5$	7	$8 = 6 \times 7$	$9 = 6 + 8$
1	Kiểm bệnh				100,000			100,000
2	Thuốc theo toa (Số phiếu: 011342)				465,053	5%	23,253	488,306
3	Thuốc theo toa (Số phiếu: 011340)				465,053	5%	23,253	488,306
Tổng cộng:					1,030,106		46,506	1,076,612
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm mười hai đồng								
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>					Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>			
Signature Valid Ký bởi: BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Ký Ngày: 24 tháng 01 năm 2017								
<i>Đây là hóa đơn điện tử được phát hành theo Thông tư 32/2011/TT-BTC. Quý khách có thể tra cứu và tải hóa đơn bằng cách đăng nhập tại Website: hoadon.umc.edu.vn</i>								

Hoá đơn đã chuyển đổi



BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Mã số thuế: 0302203609
Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. HCM
Số tài khoản: 0071000577701 - Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Điện thoại: 05 38554268 Fax: 05 38506136



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ)
Ngày 05 tháng 01 năm 2017

Mẫu số: 01GTKT000
Ký hiệu: YA/17E
Số: 0001044

Họ tên người mua hàng :
Tên đơn vị :
Mã số thuế : *****
Địa chỉ :
Hình thức thanh toán : Tiền mặt - Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền sau thuế GTGT
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 8 + 6
1	Phí điều trị nội trú				2,177,797			2,177,797
2	Thuốc điều trị nội trú				3,225,940	5%	161,297	3,387,237
Tổng cộng:					5,403,737		161,297	5,565,037

Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm ba mươi tư đồng

Người thực hiện chuyển đổi
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trương Thị Minh Nguyệt
B07-185
Ngày chuyển đổi: 2/2/2017

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đây là hóa đơn điện tử được phát hành theo Thông tư 30/2017/TT-BTC. Quý khách có thể in các tài liệu hóa đơn bằng cách đăng nhập tại: www.khoahoc.com.vn

Hướng dẫn sử dụng ứng dụng Genvita

ĐĂNG KÝ ỨNG DỤNG GENVITA

01



ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG

&

CÁC THÔNG TIN CẦN CUNG CẤP

03 thông tin sau đây cần được ghi nhận trên Hệ thống của Generali **trước khi** thực hiện thao tác “**Đăng ký**”

01

SỐ ĐIỆN THOẠI

02

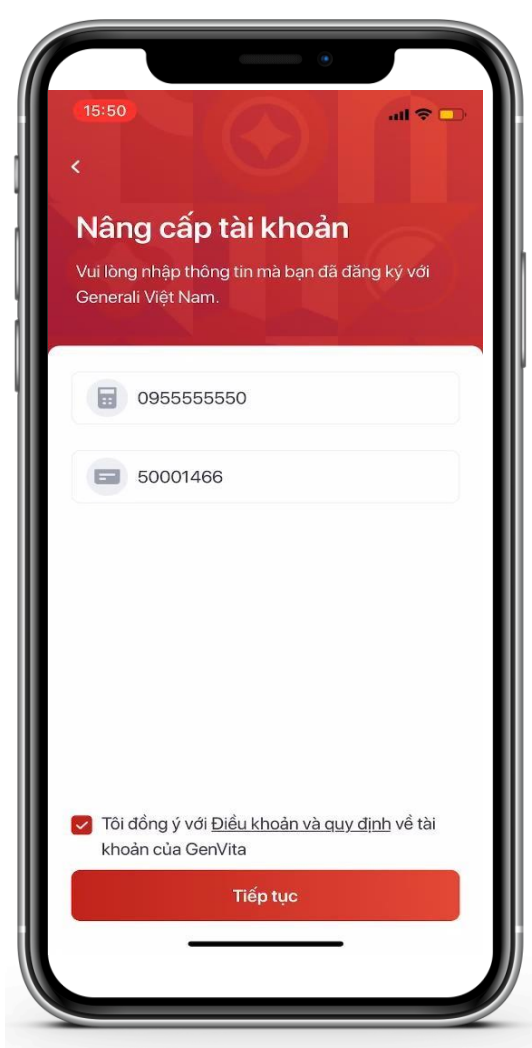
CCCD/ HỘ CHIẾU

03

EMAIL



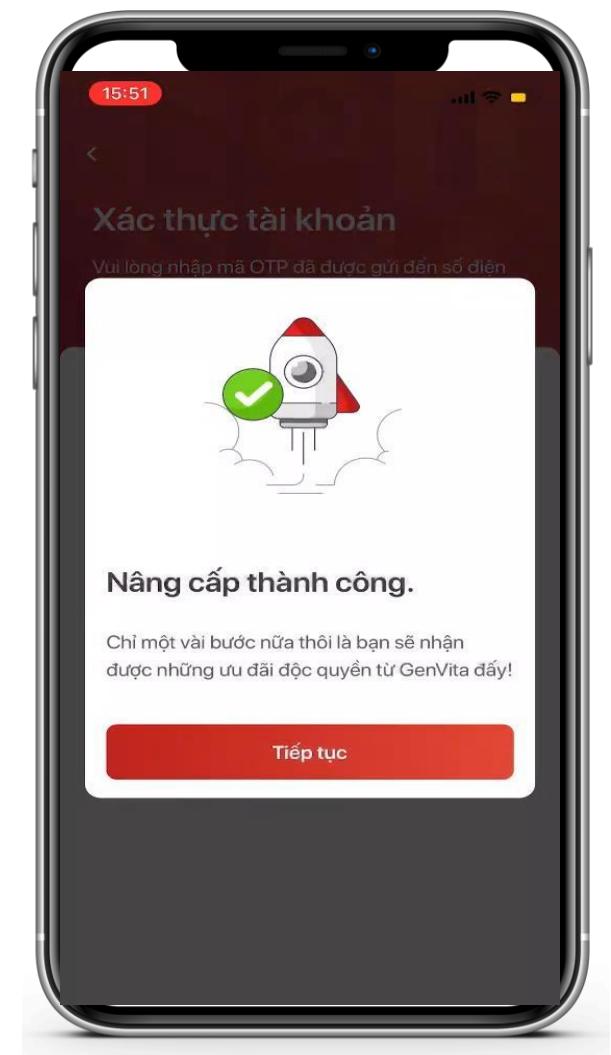
1 Chọn “Đăng Ký”



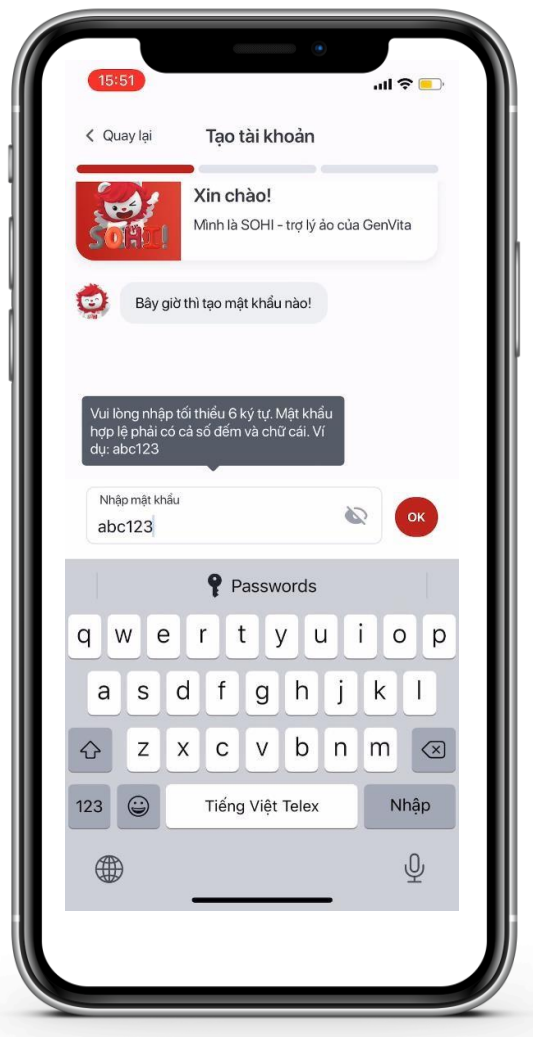
2 Nhập “Số điện thoại” & “CCCD/ Passport”



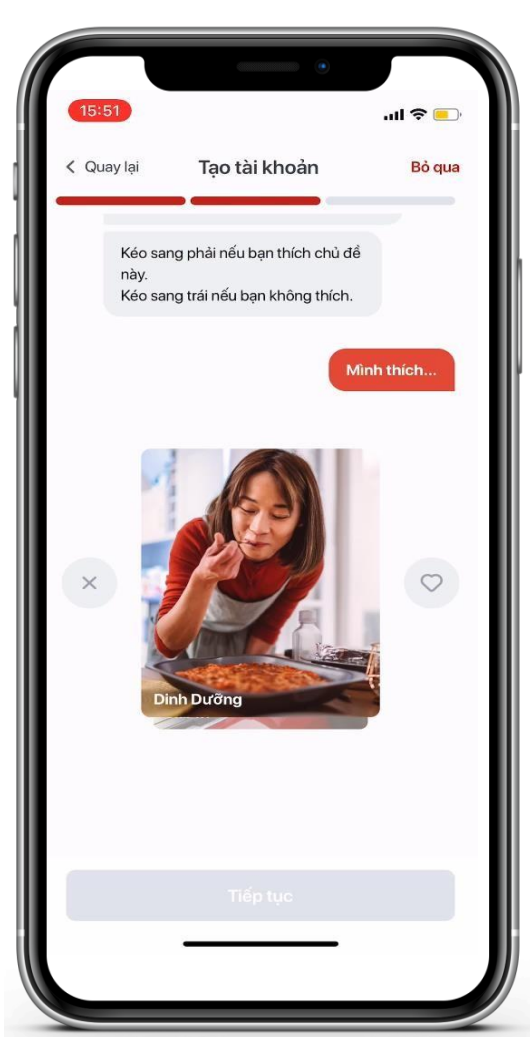
3 Xác nhận OTP



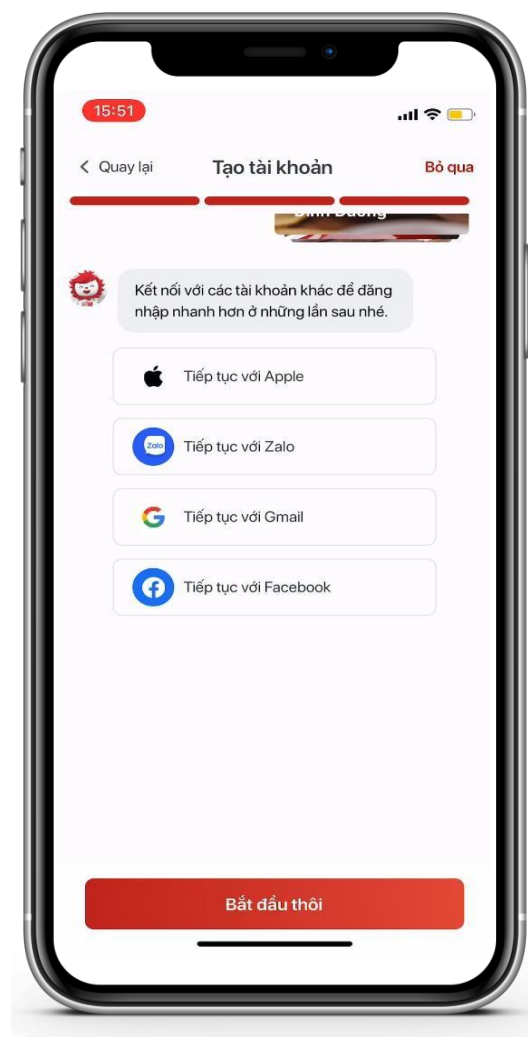
4 Nâng cấp thành công



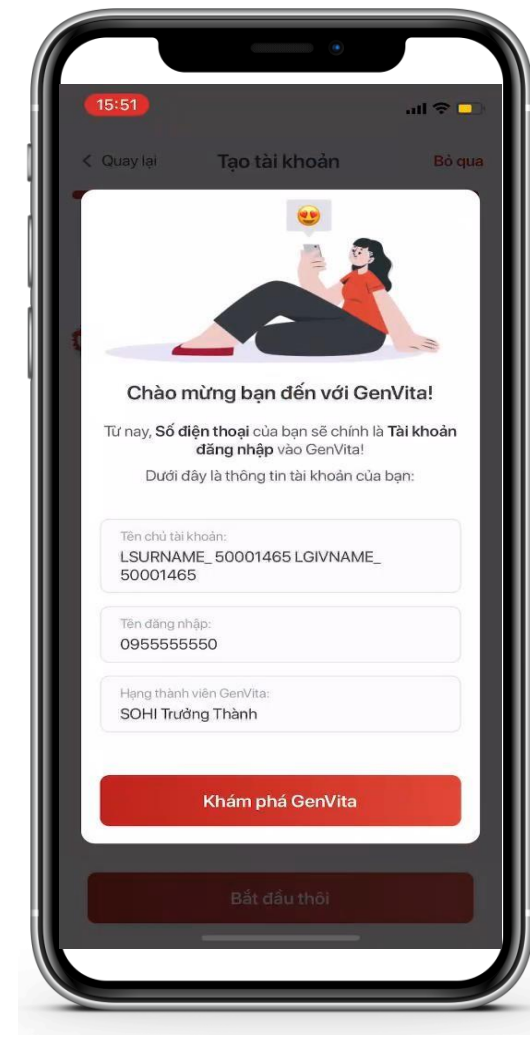
- 5 Tạo mật khẩu
(ví dụ: abc123)



- 6 Không bắt buộc (lựa chọn ít nhất
3 chủ đề ưa thích).
Có thể chọn “Bỏ qua”



- 7 Lưu ý: Vui lòng **KHÔNG CHỌN** “Liên
kết mạng xã hội để đăng nhập nhanh
hơn”. Chọn “**Bắt đầu thôi**”



- 8 Nhấn **Khám phá Genvita** để
trải nghiệm ứng dụng.

e-KYC

là **E**lectronic **K**now **Y**our **C**ustomer

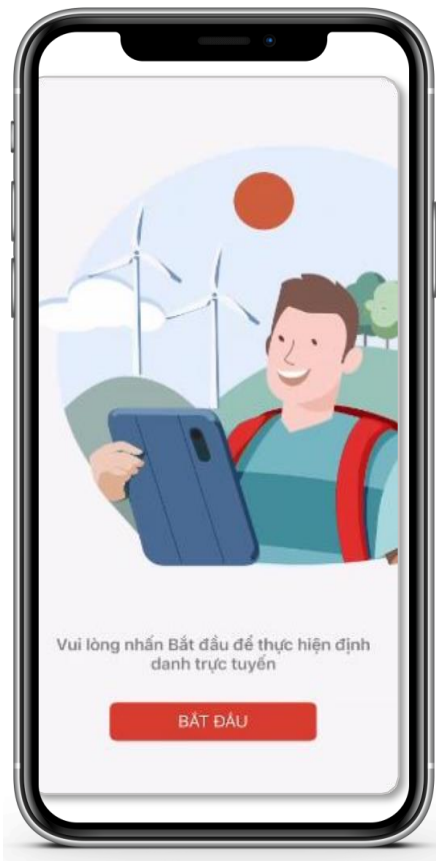
Đây là hình thức xác thực danh tính khách hàng thông qua việc sử dụng giải pháp nhận diện khuôn mặt và ứng dụng công nghệ nhận dạng ký tự quang học (OCR)

- Xác thực định danh “Đúng” thành viên được bảo hiểm.
- Đảm bảo quyền lợi & dễ dàng thao tác với các giao dịch quan trọng.
- Bảo mật tối đa thông tin cá nhân & thông tin hợp đồng bảo hiểm.



e-KYC là Electronic Know Your Customer

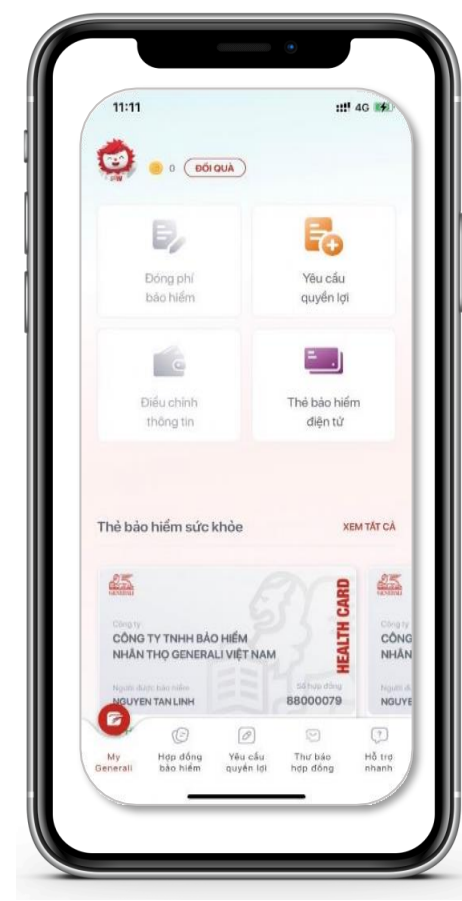
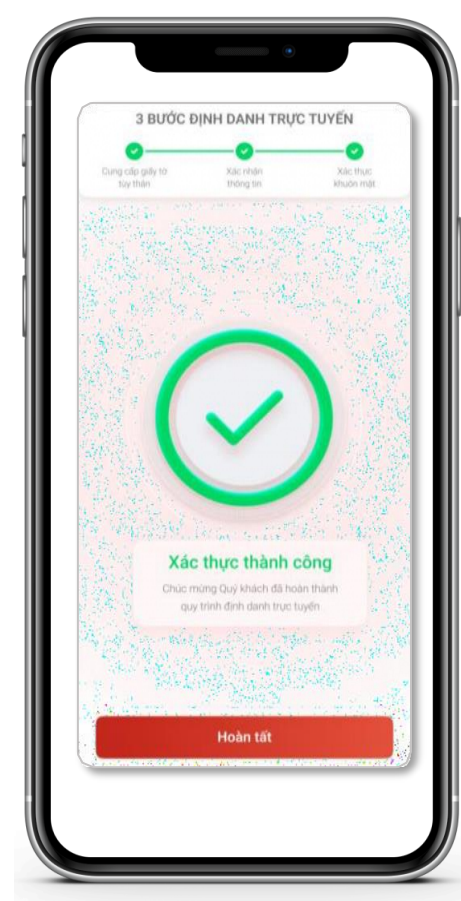
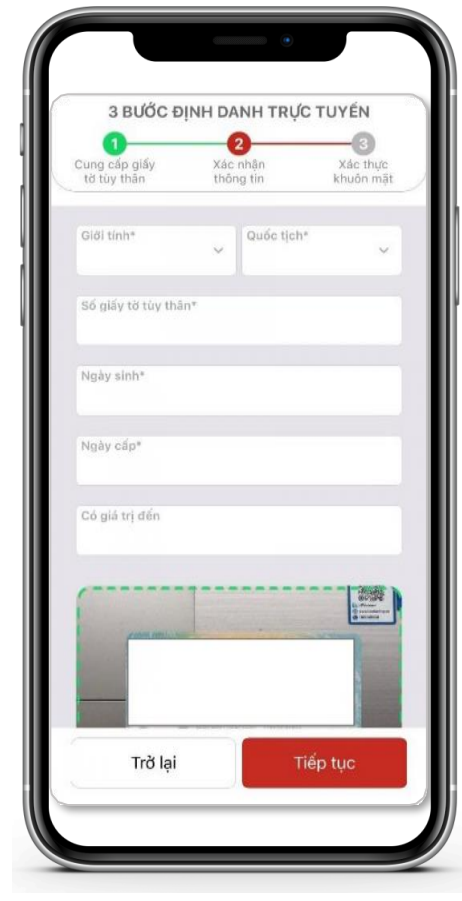
Đây là hình thức xác thực danh tính khách hàng thông qua việc sử dụng giải pháp nhận diện khuôn mặt và ứng dụng công nghệ nhận dạng ký tự quang học (OCR)



wtwco.com **1** Chọn “**Nhấn vào đây**”

2 Nhấn “**BẮT ĐẦU**”

3 Nhìn thẳng vào camera để thực hiện Face scan



4 Chụp mặt trước & sau của CCCD/ Passport
(Chạm vào khung ảnh để chụp)

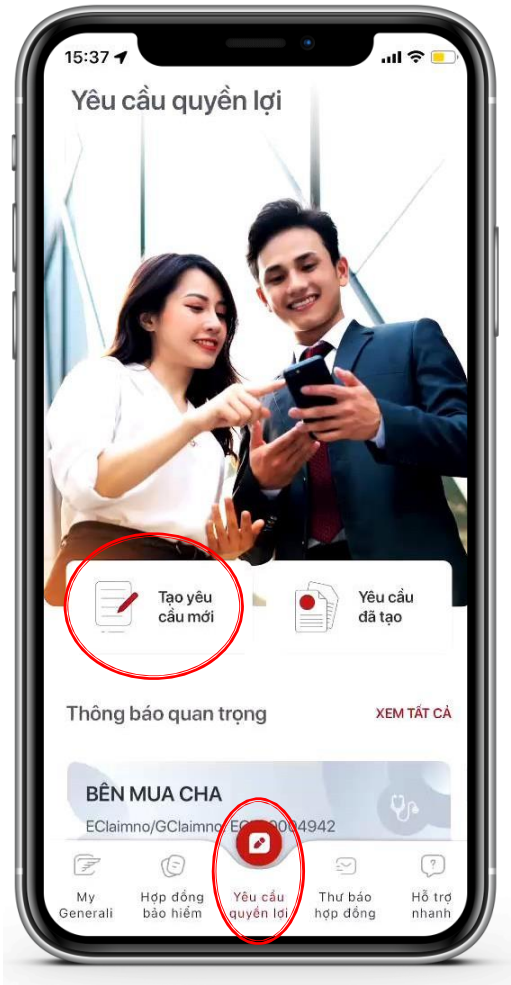
5 Kiểm tra & xác nhận thông tin của CCCD/ Passport
(Nếu thông tin không khớp, Khách hàng có thể điều chỉnh trên màn hình ứng dụng)

6 Xác thực thành công

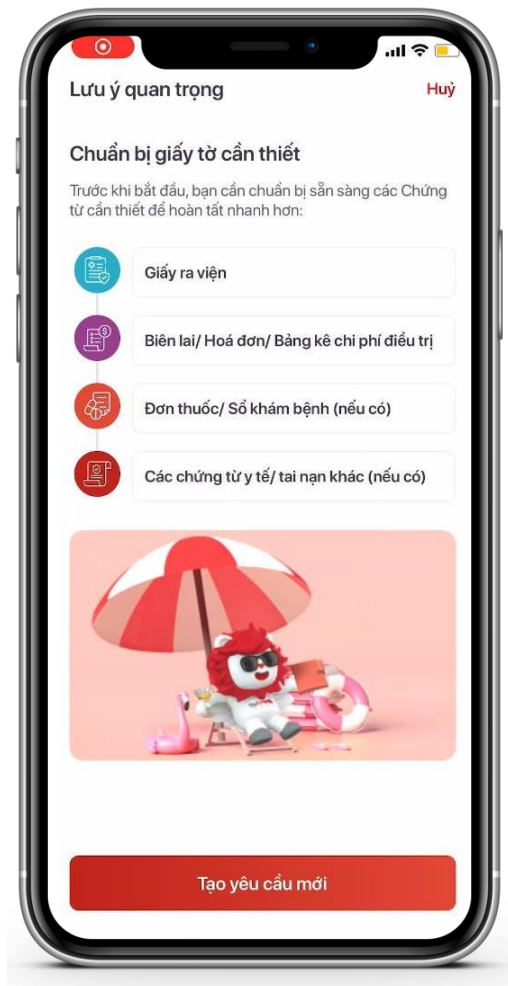
7 MyGenerali

NỘP HỒ SƠ BỒI THƯỜNG

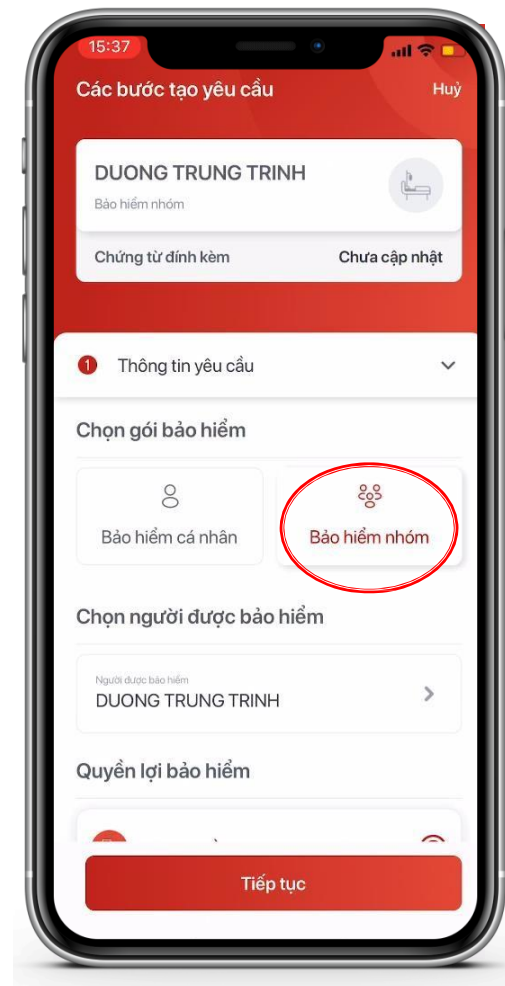
02



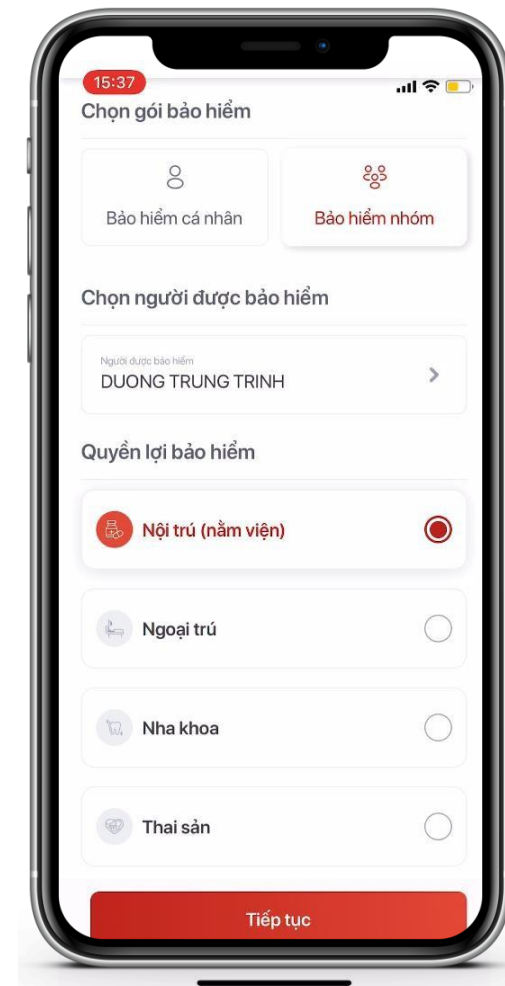
1 Chọn “Tạo yêu cầu mới”



2 Chọn “Tạo yêu cầu mới”

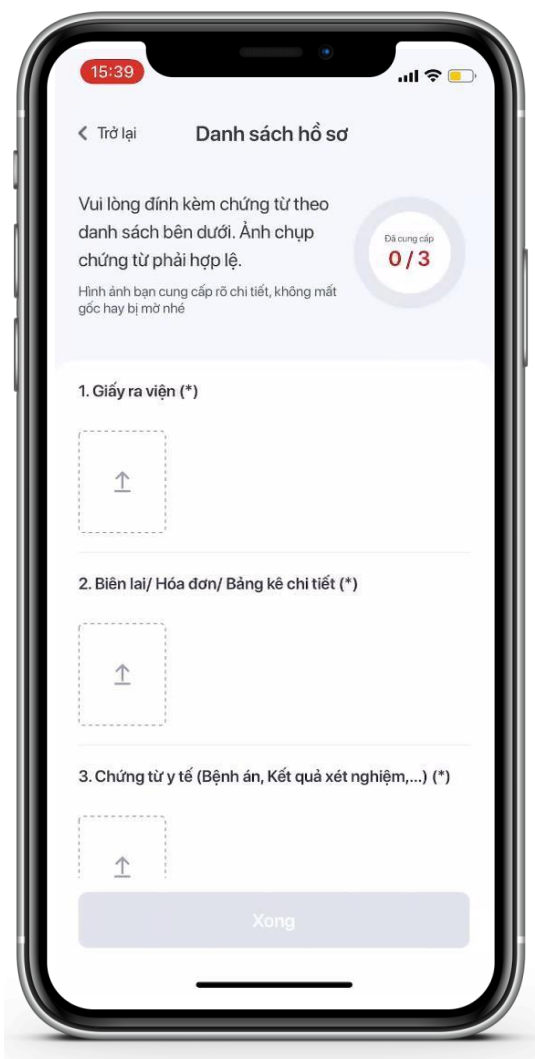
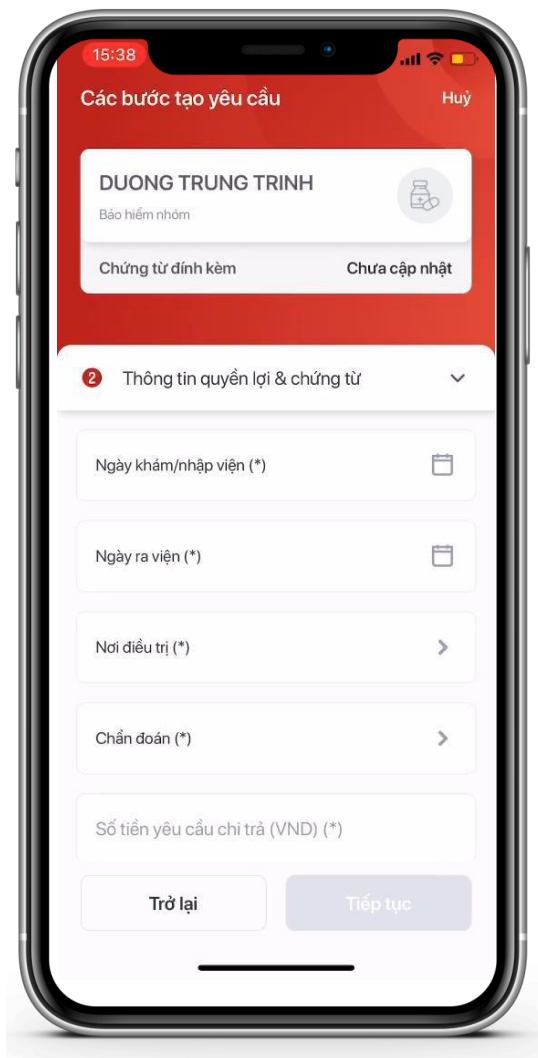


3 Chọn “Bảo hiểm nhóm”



4 Chọn Quyền lợi bảo hiểm

- **Ngoại trú**
- **Nội trú**
- **Nha khoa**
- **Thai sản**

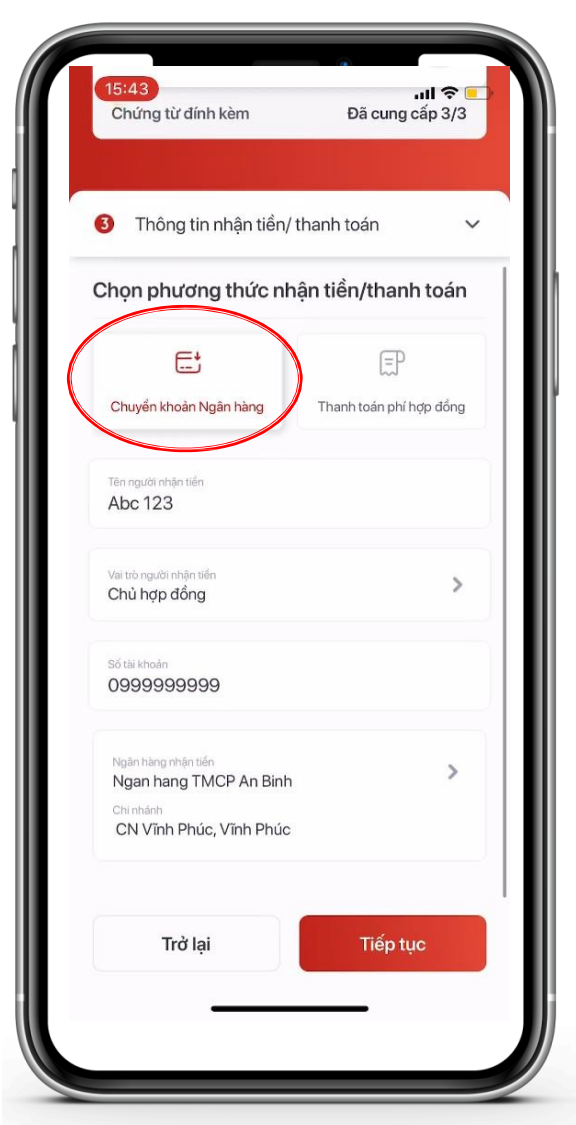


5

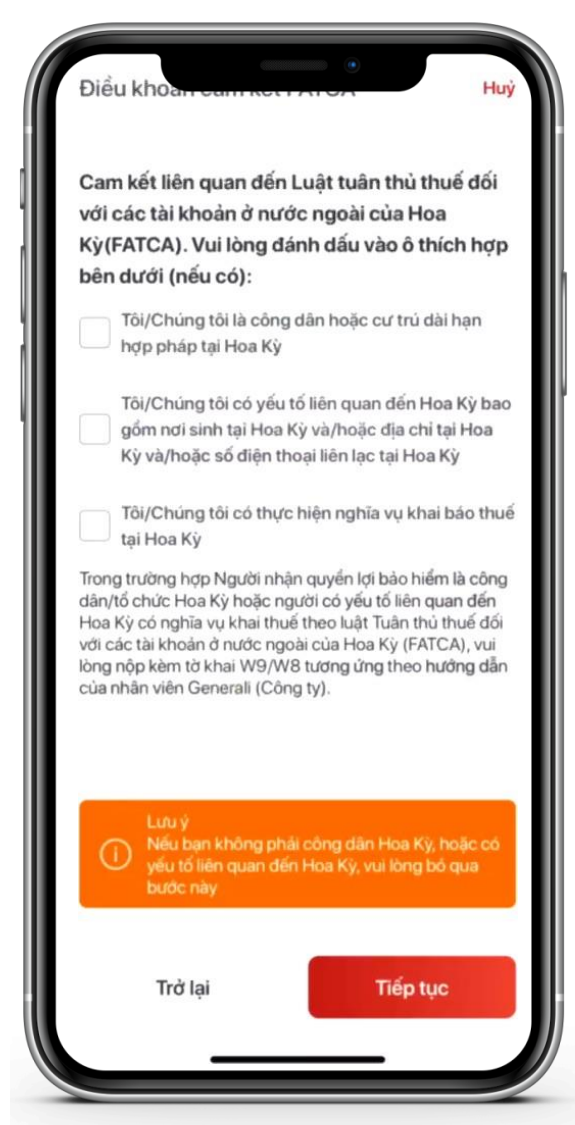
Nhập thông tin quyền lợi & chứng từ

- **Ngày khám/ nhập viện**
- **Ngày ra viện**
- **Nơi điều trị**
- **Chẩn đoán**
- **Số tiền yêu cầu chi trả (VND)**
- **Đính kèm chứng từ**

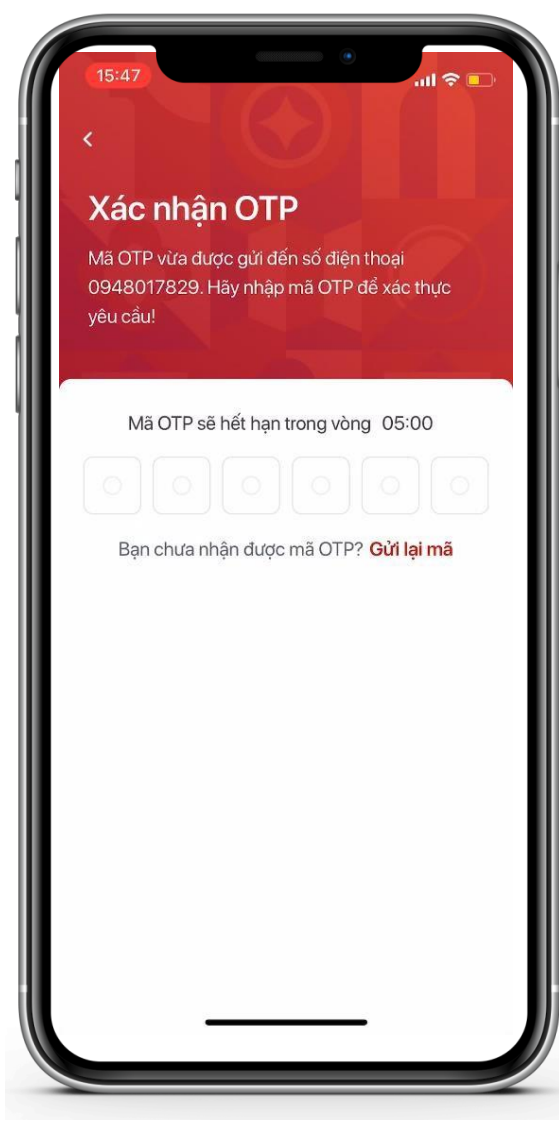
1. **Giấy ra viện.**
2. **Biên lai/ hóa đơn/ bảng kê chi tiết.**
3. **Chứng từ y tế.**



6



7



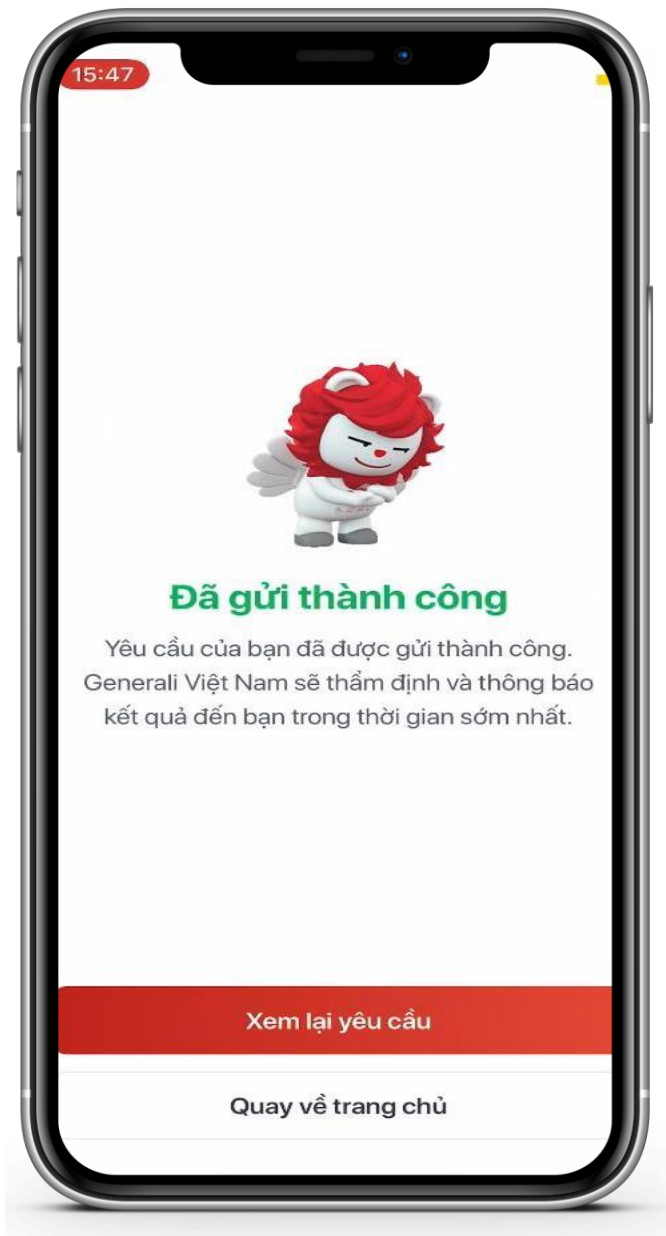
8

Chọn **Chuyển khoản ngân hàng & nhập thông tin tài khoản.**

- **Tên người nhận.**
- **Số tài khoản.**
- **Ngân hàng nhận tiền.**
- **Chi nhánh.**

FATCA TERM

Notes: Nếu không phải là Công dân Hoa Kỳ, vui lòng bấm **“Tiếp tục”**



9 Hoàn tất đã gửi thành công.



Thông tin liên hệ

Mọi thắc mắc về quyền lợi bảo hiểm, xin vui lòng liên hệ:

Công ty Môi giới bảo hiểm Willis Towers Watson Vietnam

Ms. Lê Phương Thùy

Tel: 093 759 2740 – Email: Thuy.Le@wtwco.com

Mr. Trần Nguyễn Trọng Nhân

Tel: 0908 511 468 - Email: Nhan.tran@wtwco.com

Giờ làm việc: 8h30-12h00, 13h-17h30 T2 – T6 hàng tuần

Địa chỉ nộp hồ sơ bồi thường

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam

43 – 45 Tú Xương, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tổng đài: 1900 96 96 75

Email: eb-claims@generali-life.com.vn

Giờ làm việc: 8h30-12h00, 13h-17h - T2 – T6 hàng tuần



Thank you